

TỔ CHỨC QUẢN LÝ CHẤT THẢI RẮN SINH HOẠT Ở ĐỊA PHƯƠNG TRONG MÔ HÌNH CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG HAI CẤP - MỘT SỐ KHÓ KHĂN, THÁCH THỨC VÀ GIẢI PHÁP

★ NGUYỄN TRUNG THẮNG

★ NGUYỄN THỊ NGỌC ÁNH

Viện Chiến lược, Chính sách nông nghiệp và môi trường

● **Tóm tắt:** Việc cải cách thể chế, sáp nhập các tỉnh, thành phố, sắp xếp, tổ chức bộ máy theo mô hình chính quyền địa phương hai cấp thời gian qua là rất cần thiết, song quá trình chuyển đổi cũng đang đặt ra một số thách thức, yêu cầu mới đối với lĩnh vực bảo vệ môi trường nói chung, quản lý chất thải nói riêng. Bài viết phân tích hoạt động tổ chức quản lý chất thải rắn sinh hoạt ở địa phương trong bối cảnh mô hình chính quyền địa phương ba cấp và hai cấp; xác định các thuận lợi và khó khăn, vướng mắc trong việc chuyển đổi; từ đó, đề ra giải pháp để phù hợp với bối cảnh thể chế mới.

● **Từ khóa:** Chính quyền địa phương hai cấp; chất thải rắn sinh hoạt; định mức kinh tế - kỹ thuật; mô hình quản lý.

Đặt vấn đề

Đất nước ta đang bước vào kỷ nguyên phát triển mới, với mục tiêu thành nước có thu nhập trung bình cao vào năm 2030, thu nhập cao vào năm 2045. Để thực hiện mục tiêu đó, Đảng và Nhà nước đã tiến hành cải cách bộ máy nhà nước, tinh gọn, sắp xếp lại tổ chức chính quyền địa phương nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý, giảm tầng nấc trung gian. Một trong những cải cách quan trọng là sáp nhập các tỉnh,

thành phố trực thuộc Trung ương (từ 63 còn 34); thực hiện mô hình chính quyền địa phương hai cấp (tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương và xã/phường/đặc khu) thay cho mô hình ba cấp (tỉnh - huyện - xã); bãi bỏ chính quyền cấp huyện. Sự thay đổi này hứa hẹn mang lại ưu điểm như: tinh giản bộ máy, rút ngắn quy trình ra quyết định, tăng tính chủ động của địa phương cấp cơ sở. Tuy nhiên, đi kèm với đó là những thách thức to lớn trong

quản trị các dịch vụ công ích, bao gồm cả quản lý chất thải rắn sinh hoạt - lĩnh vực vốn đòi hỏi sự phối hợp nhiều tầng nấc, giám sát thường xuyên và sự tham gia của cộng đồng.

Theo Cục Môi trường, tính đến ngày 30/6/2025, tổng lượng chất thải rắn sinh hoạt phát sinh trong cả nước khoảng 69,4 nghìn tấn/ngày, trong đó, khu vực đô thị phát sinh khoảng 37,25 nghìn tấn/ngày, khu vực nông thôn phát sinh khoảng 32,15 nghìn tấn/ngày. Riêng lượng chất thải rắn sinh hoạt tại Hà Nội phát sinh khoảng 7.300 tấn/ngày và tại Thành phố Hồ Chí Minh (sau sáp nhập) phát sinh khoảng 14.000 tấn/ngày; tổng lượng chất thải của hai thành phố chiếm khoảng 23% lượng rác thải của cả nước. Tỷ lệ thu gom, xử lý trung bình cả nước đạt 91%, đối với khu vực đô thị là 97,28%, nông thôn 80,5%, trong đó, tỉ lệ chôn lấp khoảng 59,32% (giảm 30% so với năm 2012)⁽¹⁾.

Mặc dù đã có hệ thống các quy định pháp luật khá đầy đủ về quản lý chất thải rắn sinh hoạt, đặc biệt là Luật Bảo vệ môi trường 2020, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP (sửa đổi bởi Nghị định số 05/2025/NĐ-CP) và Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT (sửa đổi bởi Thông tư số 07/2025/TT-BTNMT); tuy nhiên công tác quản lý chất thải rắn sinh hoạt còn nhiều bất cập. Hệ thống chính sách, pháp luật chưa hoàn thiện; nhiều địa phương chưa ban hành quy định chi tiết về quản lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn; hệ thống hạ tầng phân loại, thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt còn thiếu và không đồng bộ, chưa đáp ứng yêu cầu; công tác quản lý chất thải rắn sinh hoạt còn thiếu sự liên kết, thống nhất giữa các địa phương, vùng, miền⁽²⁾.

Trong bối cảnh cải cách thể chế, sắp xếp lại mô hình tổ chức chính quyền địa phương, bên cạnh những thuận lợi, công tác quản lý chất

thải rắn sinh hoạt trong giai đoạn chuyển tiếp chắc chắn sẽ không tránh khỏi những khó khăn, vướng mắc. Bài viết này có mục tiêu rà soát, tổng hợp về tổ chức quản lý chất thải rắn sinh hoạt theo mô hình chính quyền địa phương hai cấp, xác định các thuận lợi và thách thức; từ đó đề ra giải pháp đề phù hợp với bối cảnh mới.

1. Tổ chức quản lý chất thải rắn sinh hoạt theo mô hình chính quyền địa phương ba cấp

Công tác bảo vệ môi trường ở nước ta nói chung, quản lý chất thải rắn sinh hoạt nói riêng, nhìn chung đã có những chuyển biến tích cực. Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 đã có những quy định chính sách đột phá liên quan đến quản lý chất thải rắn như: Cơ chế mở rộng trách nhiệm của nhà sản xuất (EPR); lộ trình giảm thiểu, tái sử dụng, tái chế và xử lý chất thải nhựa; phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn; thu phí theo khối lượng hoặc thể tích chất thải rắn đã được phân loại; hạn chế chôn lấp chất thải rắn và cải tạo, phục hồi các bãi chôn lấp chất thải rắn sinh hoạt không hợp vệ sinh; khái niệm và lộ trình thực hiện kinh tế tuần hoàn...

Về tổ chức bộ máy, từ ngày 01/7/2025 trở về trước, công tác bảo vệ môi trường nói chung, quản lý chất thải rắn sinh hoạt nói riêng được thực hiện theo mô hình chính quyền địa phương ba cấp. Theo đó, ở cấp Trung ương, Bộ Nông nghiệp và Môi trường (trước đây là Bộ Tài nguyên và Môi trường) là cơ quan chịu trách nhiệm trước Chính phủ; Cục Môi trường là cơ quan tham mưu cho Bộ về công tác quản lý chất thải rắn sinh hoạt. Ở ba cấp địa phương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chịu trách nhiệm toàn diện về quản lý chất thải rắn sinh hoạt; Sở Nông nghiệp và Môi trường (trước ngày 01/3/2025 là Sở Tài nguyên và Môi trường) là cơ quan tham mưu cho Ủy ban nhân

dân cấp tỉnh về công tác quản lý chất thải rắn sinh hoạt. Ở cấp huyện có Phòng Nông nghiệp và Môi trường (trước ngày 01/3/2025 là Phòng Tài nguyên và Môi trường) thực hiện và ở cấp xã thường có cán bộ tài nguyên môi trường (thường là cán bộ địa chính kiêm nhiệm công tác bảo vệ môi trường) (Hình 1).

Trong đó, trách nhiệm của các cơ quan quản lý nhà nước về chất thải rắn sinh hoạt ở ba cấp địa phương được quy định tại Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 và Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường như sau:

(1) Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh bao gồm:

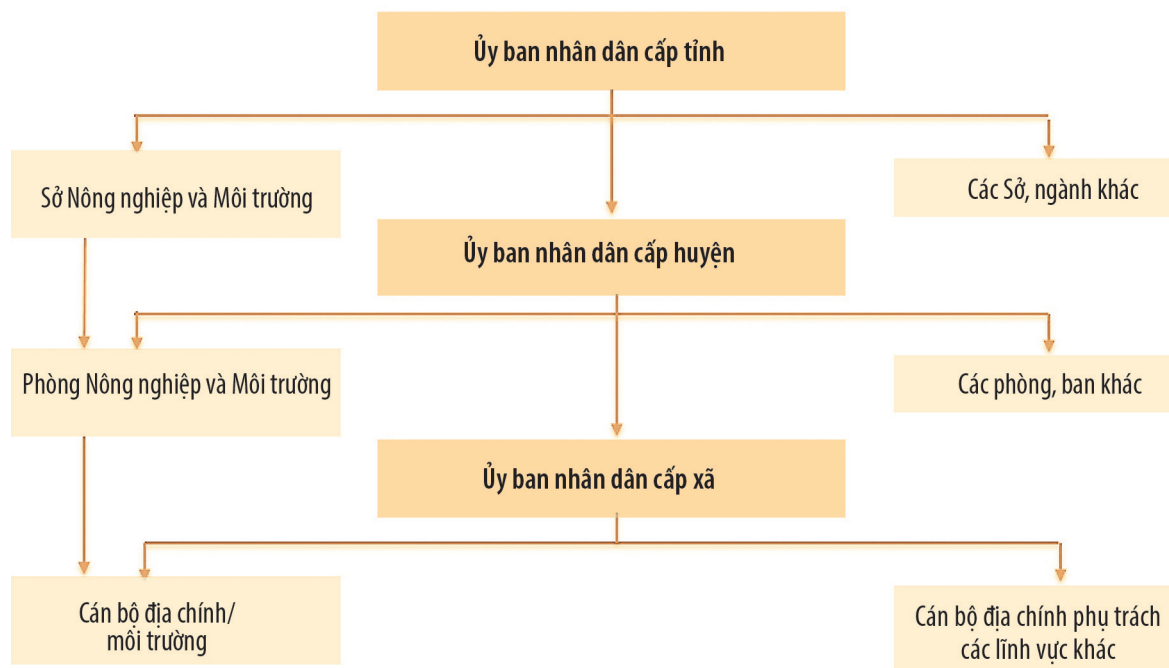
- Tổ chức quản lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn tỉnh; phân công trách nhiệm quản lý cho cơ quan chuyên môn về bảo vệ môi trường và

phân cấp quản lý cho Ủy ban nhân dân cấp dưới về quản lý chất thải rắn sinh hoạt theo quy định (khoản 1 Điều 63, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP; Luật Bảo vệ môi trường);

- Quy hoạch, bố trí quỹ đất cho khu xử lý chất thải rắn sinh hoạt; bố trí kinh phí cho việc đầu tư xây dựng, vận hành hệ thống thu gom, lưu giữ, trung chuyển, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt; hệ thống các công trình, biện pháp, thiết bị công cộng phục vụ quản lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn (khoản 2, Điều 78, Luật Bảo vệ môi trường); bố trí mặt bằng điểm tập kết, trạm trung chuyển chất thải rắn sinh hoạt đáp ứng yêu cầu kỹ thuật về bảo vệ môi trường theo quy định (khoản 2, Điều 76, Luật Bảo vệ môi trường);

- Ban hành biện pháp thực hiện các cơ chế, chính sách ưu đãi, hỗ trợ để khuyến khích tổ chức, cá nhân tham gia đầu tư và cung cấp dịch

Hình 1. Tổ chức quản lý chất thải rắn sinh hoạt theo mô hình chính quyền địa phương ba cấp giai đoạn trước ngày 01/7/2025



vụ thu gom, vận chuyển và đầu tư cơ sở xử lý chất thải rắn sinh hoạt phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương (khoản 1 Điều 63, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP; Luật Bảo vệ môi trường; Luật Quy hoạch);

- *Quyết định việc phân loại cụ thể chất thải rắn sinh hoạt quy định trên địa bàn* theo hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và Môi trường; có chính sách khuyến khích việc phân loại riêng chất thải nguy hại trong chất thải rắn sinh hoạt phát sinh từ hộ gia đình, cá nhân (khoản 2, Điều 75, Luật Bảo vệ môi trường);

- *Lựa chọn cơ sở xử lý chất thải rắn sinh hoạt* thông qua hình thức đấu thầu theo quy định của pháp luật về đấu thầu; trường hợp không thể lựa chọn thông qua hình thức đấu thầu thì thực hiện theo hình thức đặt hàng hoặc giao nhiệm vụ theo quy định (khoản 1 Điều 77, khoản 2 Điều 78, Luật Bảo vệ môi trường);

- *Quy định chi tiết về tài chính trong quản lý chất thải rắn sinh hoạt*: Giá dịch vụ thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt; quy định cụ thể hình thức và mức kinh phí hộ gia đình, cá nhân phải chi trả cho công tác thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt dựa trên khối lượng hoặc thể tích chất thải đã được phân loại (khoản 6, Điều 79 Luật Bảo vệ môi trường); bố trí nguồn lực, kinh phí cho việc xử lý, cải tạo môi trường bãi chôn lấp chất thải rắn sinh hoạt (khoản 5, Điều 80, Luật Bảo vệ môi trường);

- *Tổ chức tuyên truyền, giáo dục, bồi dưỡng kiến thức pháp luật*; chỉ đạo công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm pháp luật về quản lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn (Điều 75-80, Luật Bảo vệ môi trường; khoản 1 Điều 63, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP).

Sở Nông nghiệp và Môi trường là cơ quan có trách nhiệm tham mưu, giúp việc cho Ủy ban

nhân dân cấp tỉnh để thực hiện công tác quản lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn tỉnh; trực thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường có Chi cục Bảo vệ môi trường hoặc Phòng quản lý môi trường thực hiện công tác này.

(2) Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp huyện bao gồm:

- Ban hành theo thẩm quyền quy định, chương trình, kế hoạch về quản lý chất thải rắn sinh hoạt;

- Tổ chức thực hiện chiến lược, chương trình, kế hoạch và nhiệm vụ về quản lý chất thải rắn sinh hoạt; lựa chọn đơn vị thu gom, vận chuyển.

- Tổ chức triển khai hoạt động phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn theo quy định (khoản 2, Điều 63, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP).

Phòng Nông nghiệp và Môi trường có trách nhiệm tham mưu, giúp việc cho Ủy ban nhân dân cấp huyện về công tác quản lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn tỉnh; trong đó thường có 1-2 cán bộ chuyên trách.

(3) Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp xã bao gồm:

- Kiểm tra việc tuân thủ quy định của pháp luật về thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt; xử lý hành vi vi phạm pháp luật về quản lý chất thải rắn sinh hoạt; xem xét, giải quyết kiến nghị, phản ánh của tổ chức, cộng đồng dân cư, hộ gia đình, cá nhân có liên quan đến việc thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt;

- Chủ trì, phối hợp với cơ sở thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt, cộng đồng dân cư, tổ chức chính trị - xã hội ở cơ sở để xác định thời gian, địa điểm, tần suất và tuyên thu gom;

- Hướng dẫn hộ gia đình, cá nhân chuyển giao chất thải rắn sinh hoạt cho cơ sở thu gom, vận chuyển hoặc đến điểm tập kết đúng quy định; hướng dẫn cộng đồng dân cư giám

sát và công khai trường hợp không tuân thủ quy định về phân loại, thu gom chất thải rắn sinh hoạt;

- Xây dựng kế hoạch, phương án hoặc nội dung thực hiện quản lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn;

- Tổ chức triển khai hoạt động phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn (khoản 7 Điều 77 Luật Bảo vệ môi trường; khoản 3 Điều 63, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP).

Nhìn chung, trong mô hình chính quyền địa phương ba cấp trước đây, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chịu trách nhiệm chung về quản lý chất thải rắn sinh hoạt trên toàn địa bàn tỉnh/thành phố. Ở khu vực đô thị (các thành phố lớn như Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh), Ủy ban nhân dân cấp huyện chịu trách nhiệm tổ chức thu gom, vận chuyển, thường thông qua đấu thầu, lựa chọn đơn vị tư nhân. Ủy ban nhân dân cấp xã tham gia giám sát, phổ biến phân loại tại nguồn.

2. Tổ chức quản lý chất thải rắn sinh hoạt theo mô hình chính quyền địa phương hai cấp

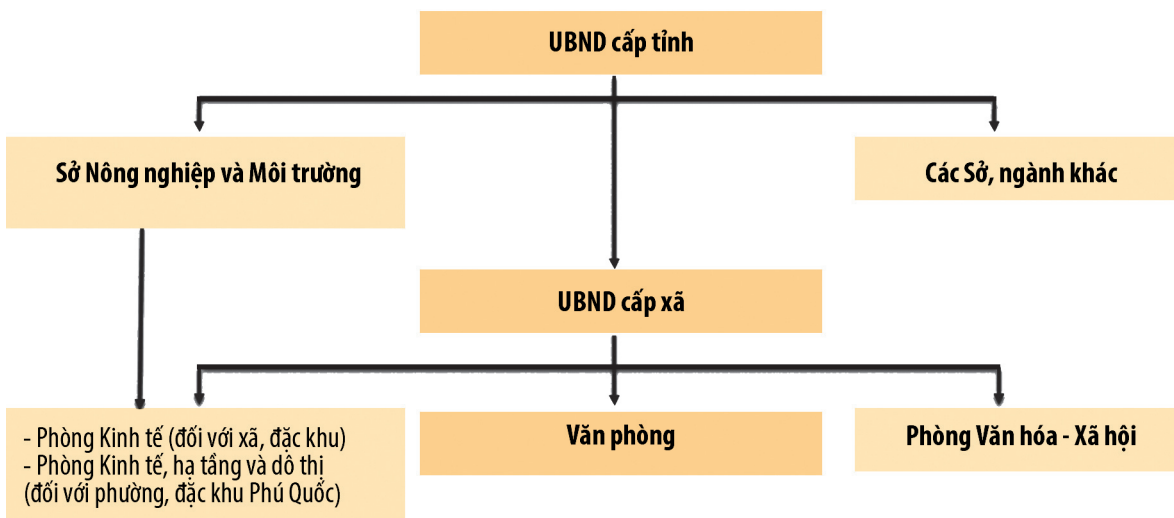
cấp và những thuận lợi, khó khăn

(1) Quản lý chất thải rắn sinh hoạt theo mô hình địa phương hai cấp

Ngày 16/6/2025, Luật Tổ chức chính quyền địa phương đã được Quốc hội thông qua. Theo đó, đơn vị hành chính địa phương được tổ chức thành hai cấp, gồm: (i) Tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (gọi chung là cấp tỉnh); (ii) Xã, phường, đặc khu trực thuộc cấp tỉnh (gọi chung là cấp xã). Xã là đơn vị hành chính ở nông thôn; phường là đơn vị hành chính ở đô thị; đặc khu là đơn vị hành chính ở một số hải đảo có vị trí quan trọng⁽³⁾. Trên cơ sở đó, công tác Bảo vệ môi trường ở địa phương nói chung, quản lý chất thải rắn sinh hoạt nói riêng, cũng được tổ chức thành hai cấp (Hình 2).

Về cơ bản, mô hình tổ chức được giữ nguyên cấp tỉnh, cấp xã và lược bỏ cấp huyện. Trách nhiệm quản lý chất thải rắn sinh hoạt ở địa phương được giao cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp xã triển khai thực hiện. Nghị định số 150/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 đã quy định về tổ chức các cơ quan

Hình 2. Tổ chức quản lý chất thải rắn sinh hoạt theo mô hình chính quyền địa phương hai cấp từ sau ngày 01/7/2025



chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp xã. Theo đó, Sở Nông nghiệp và Môi trường là cơ quan tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường, trong đó có chất thải rắn sinh hoạt (khoản 5, Điều 8). Ở cấp xã, phòng chuyên môn có chức năng tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân cấp xã quản lý nhà nước về chất thải rắn sinh hoạt là Phòng Kinh tế (đối với xã, đặc khu) hoặc Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị (đối với phường và đặc khu Phú Quốc) (khoản 2, Điều 15).

Nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý, ngày 12/6/2025, Chính phủ cũng đã ban hành các Nghị định số 131/2025/NĐ-CP quy định phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương hai cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường (không bao gồm lĩnh vực đất đai) và Nghị định số 136/2025/NĐ-CP quy định phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường.

Theo đó, bên cạnh các quy định trước đây theo Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 và Nghị định số 08/2022/NĐ-CP, trách nhiệm về công tác quản lý chất thải rắn sinh hoạt của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và cấp xã được bổ sung, chỉnh sửa như sau:

- Ủy ban nhân dân cấp tỉnh: Bổ sung trách nhiệm trong việc quy định định mức kinh tế, kỹ thuật về thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn tỉnh quy định tại khoản 5 Điều 79 Luật Bảo vệ môi trường (Điều 37, Nghị định số 136/2025/NĐ-CP).

- Hội đồng nhân dân cấp xã: Bố trí kinh phí để thực hiện nhiệm vụ bảo vệ môi trường theo phân cấp ngân sách hiện hành quy định tại điểm h khoản 2 Điều 168 Luật Bảo vệ môi trường (Điều 27, Nghị định số 131/2025/NĐ-CP).

- Ủy ban nhân dân cấp xã:

+ Đầu tư xây dựng và tổ chức vận hành các mô hình thu gom, xử lý chất thải rắn đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường do Nhà nước đầu tư từ nguồn kinh phí đầu tư xây dựng, nguồn chi sự nghiệp môi trường và khoản đóng góp của tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật theo quy định tại điểm b khoản 5 Điều 56 Luật Bảo vệ môi trường (bảo vệ môi trường làng nghề) (khoản 3, Điều 28, Nghị định số 131/2025/NĐ-CP).

+ Quản lý công tác thu gom và xử lý chất thải quy mô cấp xã; đầu tư, nâng cấp hệ thống thu gom và xử lý chất thải rắn khu vực nông thôn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 58 Luật Bảo vệ môi trường (bảo vệ môi trường nông thôn) (khoản 4, Điều 28, Nghị định số 131/2025/NĐ-CP).

Như vậy, theo mô hình chính quyền địa phương hai cấp, Ủy ban nhân dân cấp xã sẽ phải tổ chức thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt, nhiệm vụ mà trước đây được giao cho Ủy ban nhân dân cấp huyện. Bên cạnh đó, Hội đồng nhân dân cấp xã còn phải tiếp nhận kinh phí từ cấp tỉnh để bố trí kinh phí cho công tác quản lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn.

(2) Những thuận lợi và khó khăn trong quản lý chất thải rắn sinh hoạt theo mô hình chính quyền địa phương hai cấp

Về mặt thuận lợi:

Thứ nhất, khi bỏ chính quyền cấp huyện, quy trình, thủ tục hành chính trong quản lý chất thải rắn sinh hoạt được rút ngắn, giảm đơn vị trung gian, nâng cao hiệu quả công tác quản lý. Sở Nông nghiệp và Môi trường trực tiếp chỉ đạo công tác quản lý môi trường nói chung và quản lý chất thải rắn sinh hoạt nói riêng xuống Phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế, Đô thị và Hạ tầng thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã mà không phải thông qua Phòng Nông nghiệp và Môi trường thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện.

Thứ hai, nguồn lực về tài chính của các tỉnh/thành phố sau sáp nhập sẽ lớn hơn, từ đó có điều kiện để đầu tư xây dựng các nhà máy xử lý chất thải rắn sinh hoạt quy mô lớn, liên tỉnh, sử dụng công nghệ hiện đại. Bên cạnh đó, với diện tích các tỉnh/thành sau sáp nhập cũng lớn hơn, sẽ giúp xây dựng các khu xử lý chất thải rắn sinh hoạt liên vùng/liên xã một cách hiệu quả hơn, điều mà trước khi sáp nhập nhiều khi khó thực hiện do thuộc các tỉnh/thành phố khác nhau.

Thứ ba, khi sáp nhập các tỉnh/thành phố, lượng chất thải rắn sinh hoạt phát sinh sẽ lớn hơn, bảo đảm điều kiện cần để có thể đầu tư cơ sở xử lý hiện đại. Ví dụ, Thành phố Hồ Chí Minh trước đây phát sinh khoảng 10.500 tấn/ngày; tuy nhiên sau khi sáp nhập với Bà Rịa - Vũng Tàu và Bình Dương, lượng chất thải rắn sinh hoạt tăng lên 14.000 tấn/ngày⁽⁴⁾. Thông thường, để đầu tư một cơ sở xử lý chất thải rắn hiệu quả cần có lượng chất thải rắn phát sinh đủ lớn để bảo đảm tính kinh tế và khả năng vận hành liên tục. Cơ sở xử lý chất thải có công suất lớn sẽ đòi hỏi lượng rác thải đầu vào lớn hơn để vận hành hiệu quả và giảm chi phí trên mỗi tấn rác. Với lượng rác đủ lớn, có thể áp dụng một số loại hình công nghệ để xử lý như đốt rác phát điện; tái chế và ủ sinh học...

Về một số khó khăn, thách thức:

Thứ nhất, có sự thiếu sự đồng bộ, thống nhất trong hệ thống văn bản, định mức kinh tế - kỹ thuật, mô hình quản lý thu gom, vận chuyển, xử lý giữa các địa phương cũ trước khi sáp nhập; cách tiếp cận và phương thức quản lý không nhất quán. Ví dụ, ở Thành phố Hồ Chí Minh (mới), việc quản lý chất thải rắn sinh hoạt vẫn phân thành 3 khu vực: Thành phố Hồ Chí Minh (cũ), Bà Rịa - Vũng Tàu (cũ) và Bình

Dương (cũ) với cách thức điều hành khác nhau, cách quản lý và tiếp cận khác nhau. Nhiều phường, xã và doanh nghiệp đang gặp khó khăn trong việc thực hiện các gói thầu thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt do vướng định mức kỹ thuật, cơ chế tài chính và mô hình tổ chức còn thiếu thống nhất giữa các khu vực cũ⁽⁵⁾.

Đối với việc chuyển giao nhiệm vụ từ cấp huyện về cấp xã, cách tiếp cận giữa các địa phương còn khác nhau. Ví dụ, Thành phố Hà Nội dự kiến chuyển trách nhiệm đầu thầu thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt về Sở Nông nghiệp và Môi trường (Đặng Thành Vinh, 2025)⁽⁶⁾; Thành phố Hồ Chí Minh dự kiến giao Ban quản lý cấp thành phố; Ninh Bình giao về xã/phường...

Thứ hai, do bỏ chính quyền cấp huyện, khối lượng công việc của cấp xã tăng lên trong khi năng lực của cán bộ còn thiếu về số lượng và yếu về kiến thức, kinh nghiệm. Các hoạt động quản lý do cấp huyện thực hiện trước đây phải chuyển giao cho cấp tỉnh hoặc cấp xã, ví dụ như hoạt động thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt ở nhiều địa phương. Cán bộ môi trường ở các xã/phường mới được sắp xếp, điều động chủ yếu từ các Phòng Nông nghiệp và Môi trường ở các quận/huyện trước đây. Do số quận/huyện trước đây ít (ví dụ Hà Nội có 30 quận/huyện), trong khi số xã/phường sau sáp nhập vẫn còn nhiều (ví dụ 126 xã/phường ở Hà Nội), nên số cán bộ môi trường từ cấp huyện được phân bổ về các xã/phường mới là không đủ. Do đó, nhiều cán bộ cấp xã/phường mới được điều động, sắp xếp, bố trí từ các chuyên ngành khác, không có đủ kiến thức, kinh nghiệm để đảm nhận các nhiệm vụ quản lý môi trường, trong đó có quản lý chất thải rắn sinh hoạt. Nhiệm vụ này còn đặc biệt khó khăn

hơn đối với một số hoạt động trước đây thuộc thẩm quyền của cấp huyện như đấu thầu, lựa chọn đơn vị thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt. Theo đánh giá chung, ở cấp xã sau sắp xếp, nhiều đơn vị đã có đủ biên chế tạm giao nhưng công việc vẫn quá tải do thiếu công chức đúng với chuyên môn; nhiều nơi, một người đang phải kiêm nhiệm nhiều việc thuộc các lĩnh vực khác nhau dẫn đến chất lượng và hiệu quả không cao⁽⁷⁾.

Bên cạnh đó, trong giai đoạn chuyển tiếp, việc bàn giao hồ sơ, phân định trách nhiệm, thẩm quyền giữa các đơn vị hành chính cũ và mới có thể xảy ra tình trạng chồng chéo, ảnh hưởng đến tiến độ và hiệu quả công việc.

Thứ ba, khó khăn về quy mô, khoảng cách, văn hóa: Sở Nông nghiệp và Môi trường trước đây chỉ phụ trách một số lượng quận/huyện nhất định; hiện nay, số lượng đầu mối phải quản lý tăng lên hàng chục, hàng trăm xã/phường/đặc khu (ví dụ như 126 xã/phường ở Hà Nội; 168 xã/phường/đặc khu ở Thành phố Hồ Chí Minh); do đó gặp nhiều khó khăn. Bên cạnh đó, các xã/phường mới có địa bàn rộng, đông dân cư hơn, dẫn đến khó khăn trong việc quy hoạch các điểm tập kết rác, bố trí phương tiện thu gom, và điều phối nhân lực vệ sinh môi trường. Do sáp nhập nên có thể có sự thiếu thống nhất về mức phí thu gom, thời gian thu gom rác... làm giảm tính hiệu quả. Có những nơi hợp tác xã vệ sinh môi trường hoặc tổ thu gom rác tư nhân từng hoạt động hiệu quả ở quy mô nhỏ, nay gặp khó khi phải bao phủ phạm vi địa bàn xã/phường rộng lớn hơn⁽⁸⁾. Khó khăn còn nhiều hơn đối với tại các xã có địa hình phức tạp, miền núi, dân cư phân tán, với sự khác biệt về kinh tế, văn hóa, tập quán sinh hoạt của người dân.

3. Một số giải pháp để quản lý hiệu quả chất thải rắn sinh hoạt theo mô hình chính

quyền địa phương hai cấp

Để giải quyết những khó khăn, vướng mắc trong công tác quản lý chất thải rắn sinh hoạt trong giai đoạn chuyển tiếp sang mô hình chính quyền địa phương hai cấp, cần tập trung rà soát, tháo gỡ các “điểm nghẽn”, hoàn thiện thể chế và vận hành để nâng cao hiệu lực, hiệu quả thực thi và phù hợp với việc sắp xếp tổ chức bộ máy mới.

(1) Đối với cơ quan Trung ương

Một là, Bộ Nông nghiệp và Môi trường cần đồng hành cùng các địa phương, nắm bắt các khó khăn, vướng mắc để kịp thời ban hành các hướng dẫn, hỗ trợ các tỉnh/thành phố triển khai thực hiện tốt cơ chế, chính sách quản lý chất thải rắn sinh hoạt.

Hai là, tổ chức các hoạt động đào tạo, tập huấn, tăng cường năng lực chuyên môn về quản lý chất thải rắn sinh hoạt cho đội ngũ cán bộ, đặc biệt là cán bộ cấp xã. Hướng dẫn ứng dụng chuyển đổi số, trí tuệ nhân tạo (AI), ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý chất thải rắn sinh hoạt từ cấp tỉnh đến cấp xã để giải quyết khó khăn về khoảng cách và gia tăng số lượng đầu mối quản lý.

Ba là, xây dựng và ban hành Thông tư quy định về hình thức đối tác công tư (PPP) trong đầu tư xử lý chất thải rắn sinh hoạt; làm cơ sở để các địa phương huy động nguồn lực cho công tác xử lý chất thải rắn sinh hoạt.

(2) Đối với chính quyền cấp tỉnh

Một là, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chủ trì, rà soát, điều chỉnh phương án bảo vệ môi trường nói chung và quản lý chất thải rắn sinh hoạt nói riêng trong quy hoạch tỉnh/thành phố sau khi sáp nhập; xem xét, bố trí, sắp xếp lại quy hoạch cơ sở hạ tầng về quản lý chất thải rắn sinh hoạt trên toàn địa bàn mới, phù hợp với các xã/phường/đặc khu mới. Đặc biệt, chú trọng quy



Học sinh tiểu học thực hiện phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn _ Ảnh: baobariavungtau.com.vn

hoạch, đầu tư, thu hút đầu tư các dự án, khu xử lý chất thải rắn sinh hoạt ứng dụng công nghệ hiện đại theo hướng tuần hoàn.

Hai là, thống nhất mô hình tổ chức quản lý chất thải rắn sinh hoạt trên toàn tỉnh/thành phố. Phân định rõ trách nhiệm, giải quyết hài hòa giữa cấp tỉnh và cấp xã trong công tác quản lý chất thải rắn sinh hoạt, đặc biệt là những nhiệm vụ trước đây thuộc trách nhiệm của cấp huyện (dịch vụ thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt).

Ba là, tổ chức xây dựng và ban hành định mức kinh tế kỹ thuật thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt và vệ sinh môi trường công cộng áp dụng thống nhất trên địa bàn tỉnh/thành phố. Hướng dẫn kịp thời để tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc cho các xã, phường về công tác quản lý chất thải rắn sinh hoạt; bố trí kinh phí bảo vệ môi trường cho các xã, phường, đặc khu.

Bốn là, Sở Nông nghiệp và Môi trường tham mưu, trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành các văn bản thống nhất về quản lý chất thải rắn sinh hoạt trên toàn bộ tỉnh/thành phố mới; bao gồm toàn bộ hoạt động thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt như: định mức kinh tế kỹ thuật; chính sách ưu đãi, hỗ trợ; giảm thiểu rác thải nhựa. Xây dựng, triển khai các chương trình, đề án tăng cường năng lực thu gom, phân loại, tái chế, tái sử dụng và xử lý chất thải rắn.

Năm là, tổ chức đào tạo, tập huấn, tăng cường năng lực cho cán bộ quản lý chất thải rắn sinh hoạt thuộc Phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế, Đô thị, Hạ tầng ở các xã, phường, đặc khu để đáp ứng yêu cầu công việc.

Sáu là, chủ động, tích cực áp dụng chuyển đổi số, trí tuệ nhân tạo (AI), ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý chất thải rắn sinh hoạt để giải quyết khó khăn về

khoảng cách và gia tăng số lượng đầu mối quản lý.

(3) Đối với chính quyền cấp xã

Một là, Hội đồng nhân dân cấp xã tiếp nhận, bố trí kinh phí bảo vệ môi trường (bao gồm quản lý chất thải rắn sinh hoạt) trên địa bàn xã, bảo đảm hoạt động hiệu quả theo quy định.

Hai là, Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu sau sáp nhập tiếp nhận nhiệm vụ từ cấp huyện; chủ động phối hợp rà soát, cập nhật, bổ sung và hợp nhất các chương trình, kế hoạch quản lý chất thải rắn sinh hoạt theo đơn vị hành chính mới. Trước mắt, Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu cần tiếp tục thực hiện hợp đồng đặt hàng/đấu thầu xử lý chất thải rắn sinh hoạt với các đơn vị đang cung ứng dịch vụ xử

lý chất thải rắn sinh hoạt hiện hữu cho đến khi có quy định/hướng dẫn từ Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố.

Ba là, Ủy ban nhân dân cấp xã cần sâu sát, hướng dẫn, hỗ trợ cộng đồng tham gia quản lý chất thải rắn sinh hoạt, đặc biệt là trong phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn. Thực hiện nâng cao nhận thức, ý thức của cộng đồng trong phân loại, thu gom chất thải rắn sinh hoạt.

Bốn là, phát huy vai trò của cộng đồng; tăng cường vai trò của các tổ chức tự quản tại cộng đồng, hội phụ nữ, đoàn thể trong việc giám sát, vận động người dân tham gia; phát huy tính chủ động, sáng tạo của của cộng đồng trong phân loại, thu gom, xử lý chất thải rắn sinh hoạt ❖

(1) Văn Ngân (2025), “*Vẫn còn nhiều địa phương chưa thí điểm phân loại chất thải rắn sinh hoạt*”, trong: VOV, ngày 09/9/2025, tại: <https://vov.vn>, truy cập ngày 10/9/2025.

(2) Nguyễn Trung Thắng - Nguyễn Thị Ngọc Ánh (2024), “*Quản lý chất thải rắn sinh hoạt ở Việt Nam hiện nay và khuyến nghị giải pháp hoàn thiện*”, trong: Tạp chí Lãnh đạo và Chính sách, Số 7 (11-2024), tr.66-75.

(3) Quốc hội (2025), *Luật số 72/2025/QH15 của Quốc hội ngày 16/6/2025: Luật Tổ chức chính quyền địa phương*, tại: <https://vanban.chinhphu.vn>, truy cập ngày 20/7/2025.

(4), (5) Thanh Thanh (2025), “*TP HCM gỡ vướng quản lý chất thải rắn sau sáp nhập hành chính*”, trong: Tạp chí điện tử Môi trường và Cuộc sống, ngày 23/7/2025, tại: <https://moitruong.net.vn>, truy cập ngày 25/7/2025.

(6) Đặng Thành Vinh (2025), *Giải pháp tổ chức quản lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn Thành phố Hà Nội theo mô hình chính quyền địa phương hai cấp*; Hội thảo về quản lý chất thải rắn sinh hoạt theo mô hình chính quyền địa phương hai cấp, Hà Nội, ngày 15/8/2025.

(7) Tùng Nguyên (2025), “*Cán bộ cấp xã quá tải vì được phân bổ không đúng chuyên môn*”, trong: Báo Dân trí, ngày 25/9/2025, tại: <https://dantri.com.vn>, truy cập ngày 25/9/2025.

(8) T-Tech Việt Nam (2025), “*Gỡ “nút thắt” quản lý chất thải rắn sau sáp nhập hành chính: Cần giải pháp đồng bộ và quyết liệt*”, trong: Tập đoàn Công nghệ T-Tech Việt Nam, ngày 24/7/2025, tại: <https://t-tech.vn>, truy cập ngày 30/7/2025.